

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Tĩnh

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/11/1971 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ G; con bà: Hà Thị C; có vợ: Nguyễn Thị Thu P; con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 29/12/2009 của TAND huyện L xử phạt Lê Đức T 5.000.000 đồng về tội đánh bạc; buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Năm 2010, T đã thi hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/11/1979 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T và bà Đào Thị M; có vợ: Nguyễn Thị O; con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 10/3/2000 của Công an huyện L đã xử phạt 100.000 đồng đối với T về hành vi đánh nhau. Cùng ngày, T đã thi hành quyết định.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Đức M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/4/1986 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ngọc H và bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Đỗ Thùy D; có 02 con, con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Chí K**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/8/1985 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M, đã chết và bà Hà Thị H; có vợ: Hà Thị H; con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2022 Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Đức T, ở khu 5, xã Chu H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Trung T; Hà Đức M và Lê Chí K đều ở khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài Ba cây, được thua bằng tiền tại nhà ở đồng thời là quán bia của Nguyễn Trung T, sinh năm 1979, tại khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đều đã qua sử dụng và số tiền 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/3/2022, sau khi uống bia tại nhà Nguyễn Trung T, Lê Đức T, Lê Chí K, Hà Đức M và Nguyễn Trung T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Ba cây, được thua bằng tiền. Cả nhóm đều đồng ý. T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 36 quân bài và 01 chiếc chiếu cói rồi cùng T, K, M đi lên tầng 2 nhà ở của T để đánh bạc.

Các bị cáo thỏa thuận, quy ước cách thức đánh bạc và tỷ lệ T thua như sau: Các bị cáo sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ, gồm các bộ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (mỗi bộ có 04 quân bài gồm các chất “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”) để đánh bạc. Khi chơi, người

cầm chương sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Sau đó mỗi người tự cộng số điểm có trên 03 quân bài của mình để xác định thắng, thua.

Cách tính điểm và xác định thắng thua trong mỗi ván bạc như sau: Quân bài A được tính tương ứng bằng 1 điểm; Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính tương ứng, lần lượt là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm.

Tổng điểm của 03 quân bài lấy số hàng đơn vị làm điểm bài để xác định thắng, thua. Điểm bài cao nhất là điểm bài có số hàng đơn vị là “0”; Sau đó lần lượt từ cao xuống thấp là: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1. Người nào có điểm bài cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người đó T. Nếu điểm bài thấp hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương thắng.

Nếu người chơi và người cầm chương có điểm bài bằng nhau thì so sánh về chất của quân bài. Chất cao nhất là chất “Rô”, sau đó lần lượt là các chất “Cỏ”, “Tép”, “Bích”. Nếu có cùng chất thì so sánh về giá trị của quân bài. Quân bài có giá trị cao nhất là quân A, sau đó lần lượt là các quân 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2.

Khi đánh bạc, có một người cầm “Chương” để mọi người đánh bạc. Để xác định người cầm Chương, trước khi đánh bạc, một người chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó người chơi tự cộng tổng số điểm có trên 03 quân bài của mình rồi so sánh với điểm bài của người chơi khác. Người chơi có điểm cao nhất được cầm chương. Người cầm Chương đánh bạc cho đến khi có người chơi khác có điểm bài có số hàng đơn vị là “0”, xác định cao nhất thì người chơi đó được cầm Chương.

Trong một ván bạc người chơi chỉ so sánh điểm bài của mình với điểm bài của người cầm Chương để xác định thắng, thua. Không so sánh với điểm bài của mình với điểm bài của những người chơi khác.

Khi bắt đầu một ván bạc, người cầm Chương dùng 36 quân bài, trộn đều sau đó người ngồi liền kề, bên phải người cầm Chương bốc 01 quân bài bất kỳ trong 36 quân bài và xem số thể hiện trên quân bài bốc. Người cầm chương đếm số thứ tự của người chơi, bắt đầu từ người bốc bài theo chiều từ phải qua trái đến vị trí người chơi nào có số thứ tự tương ứng với số của quân bài bốc thì người cầm chương bắt đầu chia bài từ người chơi đó và chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Nếu không bị cướp Chương thì lần lượt từ phải qua trái của người bốc bài đầu tiên những người chơi khác được bốc bài.

Mức tiền cược của mỗi một ván bài như sau: Người cầm chương T thì những người chơi còn lại phải trả cho người cầm chương số tiền là 20.000 đồng. Nếu người chơi thắng thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền 20.000 đồng.

Người chơi nào có điểm bài có số hàng đơn vị là “0” hoặc “9”, xác định cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi đó số tiền 40.000 đồng;

Người cầm chương có điểm bài có số hàng đơn vị là “0” hoặc “9” xác định cao nhất thì những người chơi khác phải trả cho người cầm chương số tiền 40.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã làm rõ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

Lê Đức T mang theo 640.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 1.580.000 đồng. Như vậy, T đang thắng số tiền 940.000 đồng.

Nguyễn Trung T mang theo 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của Trung số tiền 760.000 đồng. Như vậy, T đang thua số tiền 640.000 đồng.

Hà Đức M mang theo 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của M số tiền 5.400.000 đồng. Như vậy, M đang thắng số tiền 400.000 đồng.

Lê Chí K mang theo 4.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của K số tiền 4.100.000 đồng. Như vậy, K đang thua số tiền 700.000 đồng.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đều đã qua sử dụng, xác định là của Nguyễn Trung T, T chuẩn bị để cùng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Lê Đức T khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo khai nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm bắt quả tang thu trên chiếu bạc tổng số tiền là 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, các bản hỏi cung sau này Lê Đức T thay đổi lời khai, bị cáo khai khi bắt quả tang, tại chiếu bạc có 3.650.000 đồng, Công an huyện L đã lấy tiền từ trong túi áo, túi quần của Hà Đức M và Lê Chí K để xuống chiếu bạc. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định số tiền các bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc, sử dụng để đánh bạc là 11.840.000 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), chứ không phải là 3.650.000 cũng như không có việc công an lấy tiền từ túi áo, túi quần của Hà Đức M vứt xuống chiếu bạc nhưng do bị cáo vi phạm nên lo lắng mà có sự thay đổi lời khai như vậy. Các bị cáo T, M, K cũng xác định số tiền bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 11.840.000 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Bản thân M, K xác định bị cáo không có tiền hay tài sản gì khác ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra đã xác định Lê Chí K có tiền sử điều trị bệnh động kinh. Ngày 01/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu giám định tâm thần đối với K. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 49/KLGD ngày 20/5/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Lê Chí K bị bệnh Động kinh, không có rối loạn tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2022, Lê Chí K bị bệnh Động kinh, không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, K bị bệnh Động kinh, không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đều đã qua sử dụng được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện L; số tiền 11.840.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện L. Ngoài ra còn tạm giữ và lưu tại hồ sơ vụ án 01 sổ khám bệnh do Bệnh viện tâm thần - Sở y tế Phú Thọ cấp cho Lê Chí K.

Về thu nhập và tài sản của các bị cáo: Qua xác M xác định, các bị cáo đều có tài sản chung với gia đình; không có tài sản riêng gì có giá trị.

Cáo trạng số: 39/CT -VKSLT ngày 06 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Đức T và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M, Lê Chí K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đức T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Đức T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lê Đức T cho UBND xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Lê Đức T thay đổi nơi cư trú thì UBND xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

Xử phạt Nguyễn Trung T từ 6 (Sáu) tháng tù đến 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trung T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trung T thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Chí K;

Xử phạt bị cáo Lê Chí K từ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Chí K cho UBND thị trấn H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Lê Chí K.

Buộc bị cáo Lê Chí K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Lê Chí K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Đức M;

Xử phạt bị cáo Hà Đức M từ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hà Đức M cho UBND thị trấn H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Hà Đức M.

Buộc bị cáo Hà Đức M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Hà Đức M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M, Lê Chí K.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Lê Chí K, Hà Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 06 tháng 3 năm 2022 tại nhà ở đồng thời là quán bia của Nguyễn Trung T thuộc khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, các đối tượng Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M và Lê Chí K đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi đánh bài “ba cây”, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, Lê Đức T đều khai nhận Cơ quan điều tra Công an huyện L bắt quả tang thu trên chiếu bạc tổng số tiền là 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, Lê Đức T thay đổi lời khai cho rằng khi bắt quả tang, tại chiếu bạc có 3.650.000 đồng, Công an huyện L đã lấy tiền từ trong túi áo, túi quần của Hà Đức M và Lê Chí K để xuống chiếu bạc. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định số tiền các bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc, sử dụng để đánh bạc là 11.840.000 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), chứ không phải là 3.650.000 cũng như không có việc công an lấy tiền từ túi áo, túi quần của Hà Đức M vứt xuống chiếu bạc nhưng do bị cáo vi phạm nên lo lắng mà có sự thay đổi lời khai như vậy. Các bị cáo T, M, K cũng xác định số tiền bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 11.840.000 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Bản thân M, K xác định bị cáo không có tiền hay tài sản gì khác ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc. Xét thấy, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M; Lê Chí K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung ý chí đánh bạc với nhau được thua bằng tiền với mục đích vụ lợi. Các bị cáo biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp

luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lê Đức T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử với hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, sửa chữa, khắc phục sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm bị Tòa án đưa ra xét xử thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Trọng T được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ vợ là bà Đào Thị M được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo đã ủng hộ xây dựng ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa ở khu dân cư và được UBND xã C xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Song, bị cáo đã có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Nay lại tiếp tục có hành vi vi phạm ảnh hưởng xấu đến dư luận, quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Hà Đức M và bị cáo Lê Chí K là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Đức M và Lê Chí K:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Đức M và Lê Chí K đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo Hà Đức M và Lê Chí K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hà Đức M có bố vợ là ông Đỗ Hoàng P là người có công với cách mạng và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Hà

Đức M còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể cho bị cáo Hà Đức M và Lê Chí K cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo Hà Đức M và bị cáo Lê Chí K là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng cần áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Đức M và Lê Chí K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M, Lê Chí K không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 chiếc cối đã qua sử dụng không có giá cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Chí K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Đức M;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M, Lê Chí K phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Đức T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lê Đức T cho UBND xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Lê Đức T thay đổi nơi cư trú thì UBND xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trung T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trung T thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Đức M 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hà Đức M cho UBND thị trấn H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Hà Đức M.

Buộc bị cáo Hà Đức M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Hà Đức M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Chí K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Chí K cho UBND thị trấn H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Lê Chí K.

Buộc bị cáo Lê Chí K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Hà Đức M, Lê Chí K.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa cơ quan điều tra công an huyện L với Chi cục thi hành án dân sự huyện L)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Trung T, Lê Chí K, Hà Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Chu Hóa, thành phố V;
- UBND thị trấn H, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang